

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

I. Danh mục TTHC ban hành mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	(1) Miễn phí khi khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản đối với thông tin cơ bản được công bố công khai trên Cổng thông tin địa chất và khoáng sản quốc gia.	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).	(2) Trừ trường hợp nêu trên, tổ chức, các nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Điều 2, Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	02/7/2025; (5) Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017; (6) Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025; (7) Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 22 ngày làm việc (<i>trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được tăng thêm 10 ngày làm việc</i>): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 15 ngày - Ra quyết định 03 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/4/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.
3	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 26 ngày làm việc - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 11 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 08 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: 07 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).		193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026;
4	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản theo quy định	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.

II. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 29 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 11 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 08 ngày. - Ra quyết định: 07 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 03 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.
2	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 80 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>):	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 70 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	trưởng Bộ Tài chính	147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026; (8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.
3	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 32 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025.
4	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 16 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .		
5	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	<i>* Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản: 14 ngày làm việc.</i> - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025.
6	Trả lại giấy phép thăm dò	Tổng số ngày giải quyết: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung,	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khoáng sản	<i>thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc):</i> - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 16 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		(2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025.
7	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 26 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc):</i> - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 16 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.
8	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 24 ngày làm việc, (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc): - Thăm định hồ sơ: 19 ngày. - Xem xét, chấp thuận và trả kết quả: 05 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về	Không quy định	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		
9	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố: Thời gian 70 ngày (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>) - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (8) Thông tư số 07/2025/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời gian 55 ngày <i>(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</i> - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc	.		BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (9) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
		(3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: Thời gian 22 ngày <i>(trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)</i> - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 15 ngày làm việc. - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc			
		(4) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Thời gian 12 ngày <i>(trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng</i>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)</i> - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 09 ngày làm việc. - Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc - Trả kết quả: bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan.			
10	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố. Thời gian 70 ngày <i>(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</i> - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần <i>(trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</i> - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã;	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 04/2026/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời gian 55 ngày <i>(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</i> - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; (8) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai 756 thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố. Tổng số ngày giải quyết: 34 ngày làm việc: - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 24 ngày <i>(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</i>. - Ra quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần <i>(trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</i> - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Tổng số ngày giải quyết: 18 ngày làm việc: - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 11 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc - Thông báo kết quả: 02 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc, (3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Tổng số ngày giải quyết: 10 ngày làm việc: - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc - Thông báo kết quả: 01 ngày làm việc	qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		(5) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
12	Điều chỉnh giấy phép khai thác	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khoáng sản	phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 786 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026: Thời gian giải quyết 34 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc	chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		(2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời gian giải quyết 17 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. (3) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 29 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định: 24 ngày làm việc - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.			
		(4) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 18 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 11 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân</i>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>được tăng thêm 05 ngày làm việc);</i> - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.			
		(5) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc);</i> - Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc - Thông báo kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc			
		(6) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngợi điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.			
13	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố. Thời gian giải quyết 34 ngày làm việc - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc; - Trả kết quả: 02 ngày làm việc, (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Thời gian giải quyết 25 ngày làm việc: - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 18 ngày làm việc - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc; - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc			
14	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 34 ngày làm việc - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc <i>(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)</i> ; - Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc; - Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần <i>(trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</i> - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (5) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
15	Cấp đổi giấy	* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp	1. Địa điểm thực hiện:	(1) Trường	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phép khai thác khoáng sản	đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác. Tổng số ngày giải quyết: 17 ngày - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ</i>); - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với cấp lại lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quy định. (2) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (8) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (9) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Môi trường
16	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II. Tổng số ngày giải quyết: 57 ngày - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc; - Trả kết quả: 03 ngày làm việc (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật. Tổng số ngày giải quyết: 34 ngày - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc; - Trả kết quả: 01 ngày làm việc (3) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật. Tổng số ngày giải quyết: 42 ngày - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 31 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc; - Trả kết quả: 02 ngày làm việc			
17	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 63 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 50 ngày. - Ra quyết định: 08 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã;	Không quy định.	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 04/2026/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .		BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Tổng số ngày giải quyết: 63 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 50 ngày. - Ra quyết định: 08 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 (3) Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; (4) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; (6) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026
19	Chấp thuận	Tổng số ngày giải quyết: 26 ngày làm việc, kể	1. Địa điểm thực hiện:	Không quy	(1) Luật Địa chất và khoáng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	từ khi nhận hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc</i>): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 16 ngày. - Ra quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc..	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	định	sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (4) Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (8) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
20	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	(1) Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận Tổng số ngày giải quyết: 50 ngày làm việc: - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy</i>	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (4) Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 40 ngày (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc</i>). - Ra quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. (2) Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản Tổng số ngày giải quyết: 29 ngày làm việc: - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 24 ngày. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	<i>định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		(5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 04/2016/TT-BKHCN ngày 04/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
21	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	* Đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hết hiệu lực nhưng không phải đóng cửa mỏ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 90 ngày,	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ <i>(trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)</i> * Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước ngày 31/12/2026	qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	Tổng số ngày giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần <i>(trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</i> - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản: - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 32 ngày. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			http://dichvucong.gov.vn) .		
24	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 36 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc) - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 16 ngày . - Xem xét quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (6) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 (8) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 (9) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 (10) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
25	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 08 ngày. - Xem xét quyết định: 03 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
26	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: Tổng số ngày giải quyết: 16 ngày làm việc: - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 08 ngày (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</i>). - Xem xét quyết định: 03 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân. Tổng số ngày giải quyết: 05 ngày làm việc: - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, ra quyết định: 03 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	.		
27	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 08 ngày. - Xem xét quyết định: 03 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			http://dichvucong.gov.vn)		
28	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc): - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 08 ngày. - Xem xét quyết định: 03 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
29	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản. Tổng số ngày giải quyết: 44 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện:	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 31 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định). - Xem xét quyết định: 07 ngày làm việc. - Trả kết quả: 05 ngày làm việc.	Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		(3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
		* Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Tổng số ngày giải quyết: 13 ngày làm việc - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 10 ngày. - Trả kết quả: 03 ngày làm việc			
		* Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15. Tổng số ngày giải quyết: 11			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: 07 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ. - Xem xét quyết định: 03 ngày làm việc. - Trả kết quả: 01 ngày làm việc.			
30	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Tổng số ngày giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (<i>không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</i>).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông	Tổng số ngày giải quyết: 10 ngày làm việc: - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 08 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét, quyết định và trả kết quả:	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã;	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	02 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025
32	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	(1) Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giao nộp hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>)	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(2) Trường hợp giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ mẫu vật hợp lệ.	- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
33	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố: Thời gian 70 ngày (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>) - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời gian 55 ngày (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>) - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định. - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: Thời gian 22 ngày (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</i>) - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 15 ngày làm việc. - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 02	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (8) Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (9) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (4) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Thời gian 12 ngày (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc</i>) - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 09 ngày làm việc. - Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc - Trả kết quả: bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan.			
34	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai 756 thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố. Tổng số ngày giải quyết: 34 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian</i>	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</i> - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc. - Trả kết quả: 02 ngày làm việc.	- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
		(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Tổng số ngày giải quyết: 18 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 11 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</i>). - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc			
		(3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Tổng số ngày giải quyết: 10 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc</i>).			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc. - Thông báo kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc			
35	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 786 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026: Thời gian giải quyết 34 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc (trường	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	(1) Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (3) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (4) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 (5) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (6) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (7) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</i> - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.			
		(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời gian giải quyết 17 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc;			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. (3) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 29 ngày làm việc. - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định: 24 ngày làm việc - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. (4) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 18 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 11 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan</i>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</i> - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. - Trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc.			
		(5) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc. - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc (<i>trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc);</i>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc - Thông báo kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc			
		(6) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.			
36	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố. Thời gian giải quyết 34 ngày làm việc - Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc (<i>trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</i>); - Xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc; - Trả kết quả: 02 ngày làm việc (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Thời gian giải quyết 25 ngày làm việc: - Kiểm tra, rà soát và thẩm định hồ sơ: 18 ngày làm việc - Xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc; - Thông báo kết quả giải quyết: 02 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc	Không quy định	(1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15); (2) Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; (4) Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (5) Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (6) Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		việc - Trả kết quả: 02 ngày làm việc	gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .		Môi trường
II	Danh mục TTHC cấp xã				
1	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	44 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn) .	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản - Thông tư 36/2025/TT-BNNMT quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP
2	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90 Ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản - Thông tư 36/2025/TT-BNNMT quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (<i>trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định</i>) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn)		khoáng sản và thu hồi khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành - Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ

II. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan/ người có thẩm quyền thực hiện	Ghi chú
1	1.014285	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Điều 89 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

2	1.014286	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Điều 90 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	1.014287	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
4	1.014288	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Điều 92 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5	1.014293	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV	Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	